TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hảng A Nếnh**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/ TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Họ và tên: **Tòng Văn L;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Tòng Văn M, sinh năm: 1964; Họ và tên mẹ: Cà Thị T; Sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ: Lò Thị T1, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Ngày 26/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện M tuyên xử 15 tháng tù về Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện M từ ngày 27/8/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Trần Văn Q,** sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tòng Văn L đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/8/2022 L đi bộ từ bản Cha Nọ, xã A lên thị trấn M. Khi đi đến khu vực Tổ dân phố N, thị trấn M, thị trấn M L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, loại xe MET IN, sơn màu xanh, có gắn BKS 52T2- 3136 trị giá 800.000đồng của gia đình anh Trần Văn Q đang dựng trên vỉa hè, có cắm chìa khoá điện. L nẩy sinh ý định trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại. L mở khoá điện xe mo tô, điều khiển xuống khu vực xã Xuân Lao, huyện M chơi. Đến hồi 13 giờ 45 phút, ngày 27/8/2022 L ra tự thú tại Công an thị trấn M và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp được.

Ngày 30/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS kết luận 01 mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, loại xe MET IN, sơn màu xanh, có gắn BKS 52T2- 3136 đã qua sử dụng có trị giá 800.000đồng.

Ngày 01/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Tòng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số: 90/CT - VKSMA, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử bị cáo Tòng Văn L về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Phần bồi thường thiệt hại do người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về vật chứng căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và bị hại anh Trần Văn Q; Tịch thu tiêu huỷ 01 BKS 52T2- 3136.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với vị đại diện Viện Kiểm sát.

Người bị hại anh Trần Văn Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về hình phạt đối với bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

Thực hiện lời nói sau cùng, Tòng Văn L nhận phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tòng Văn L đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/8/2022 L đi bộ từ bản Cha Nọ, xã A lên thị trấn M. Khi đi đến khu vực Tổ dân phố N, thị trấn M, thị trấn M L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, loại xe MET IN, sơn màu xanh, có gắn BKS 52T2-3136 trị giá 800.000đồng của gia đình anh Trần Văn Q đang dựng trên vỉa hè, có cắm chìa khoá điện. L nẩy sinh ý định trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại. L mở khoá điện xe mo tô, điều khiển xuống khu vực xã Xuân Lao, huyện M chơi. Đến hồi 13 giờ 45 phút, ngày 27/8/2022 L ra tự thú tại Công an thị trấn M và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp được.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của Tòng Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[**2**] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[**3**] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Tòng Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 11/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2016 kết hôn với chị Lò Thị Trang có với nhau một người con. Đến năm 2019 thì ly hôn với chị Lò Thị Trang. Ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 9/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 21/02/2020 bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M khởi tố. Ngày 26/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện M tuyên xử 15 tháng tù, đến ngày 25/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù đến nay cả 02 bản án chưa được xoá án tích. Bị cáo đã đi chấp hành án về nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã nén lút, lợi dụng các chủ sở hữu tài sản sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, đã trộm cắp tài sản để sử dụng riêng. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, khi cơ quan chức năng chưa phát hiện đã tự thú, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tặng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**4**]. Đối với phần bồi thường thiệt hại anh Q là bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[**5**]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và anh Trần Văn Q là bị hại trong vụ án theo Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐXLVC, ngày 24/10/2022 (*vật chứng là 01 mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, loại xe MET IN, sơn màu xanh*).

- 01 BKS 52T2- 3136 anh Q khai là anh nhặt và tự lắp, Cơ quan điều tra tra cứu không có trên hệ thống giữ liệu nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[**6].** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Tòng Văn L sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[**7].** Tại phiên toà đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[**8**]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**9**]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Tòng Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 27/8/2022).

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra công an huyện M và anh Trần Văn Q.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát 52T2- 3136 (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022*).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện M;
- Các Bị cáo.
- Lưu hs;